

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ

Môn Đường lối cách mạng của ĐCSVN

1. Khái quát về sự ra đời và ý nghĩa của sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.

a. Hội nghị hợp nhất:

Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam, xuất hiện 3 tổ chức cộng sản Đảng: Đông Dương, An Nam, Đông Dương cộng sản Liên đoàn, trong quá trình hoạt động, 3 tổ chức này ko tránh khỏi sự tranh giành, ảnh hưởng và nói xấu lẫn nhau, điều đó gây tổn thất lớn cho phong trào cách mạng trong nước. Vậy, bây giờ nhu cầu đặt ra là cần phải hợp nhất các tổ chức này.

Ngày 6-1-1930, được sự ủy nhiệm của quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đến Hương Cảng (Trung Quốc) triệu tập hội nghị hợp nhất. Nội dung cuộc họp gồm có:

- Các thành viên tham gia: 2 đại biểu của Đông Dương cộng sản Đảng (Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh), 2 đại biểu của An Nam cộng sản (Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu) và 1 đại biểu của Quốc tế cộng sản, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.
- Tại phiên họp ngày 3.2.1930, các đại biểu đã nhất trí với Năm điểm lớn và quyết định hợp nhất Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng thành Đảng Cộng Sản Việt Nam, đồng thời thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ tóm tắt của Đảng.
- Hội nghị cũng vạch kế hoạch hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước và thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

Sau hội nghị hợp nhất, ngày 24.2.1930, theo đề nghị của Đông Dương cộng sản liên đoàn, BCH Trung ương lâm thời của Đảng cộng sản Việt Nam đã chấp thuận kết nạp tổ chức này vào Đảng. Như vậy, phải tính đến ngày 24.2.1930, việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành 1 chính đảng cộng sản duy nhất ở Việt Nam mới được hoàn tất trên thực tế.

b. Ý nghĩa:

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã quy tụ ba tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất – Đảng cộng sản Việt Nam- theo 1 đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.
- Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với cách mạng Việt Nam.

- Về quá trình ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: “ Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”.
- Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương thức cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã name bắt được ngọn cờ cách mạng Việt Nam. Giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam.
- Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945.

a. Kết quả và ý nghĩa:

- *Đối với dân tộc:* Cách mạng tháng Tám là một trang sử vẻ vang, chói lọi, là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất của lịch sử dân tộc. Đập tan ách thống trị của thực dân Pháp trong 87 năm, lật nhào chế độ phong kiến mấy nghìn năm và ách thống trị của phát xít Nhật, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập tự do và CNXH.

+ Nước ta từ thuộc địa trở thành nước độc lập, tự do, nhân dân ta từ nô lệ thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đây là cuộc đổi đời của nhân dân ta trong lịch sử.

+ Đảng ta trở thành Đảng hợp pháp nắm chính quyền.

- *Đối với quốc tế:* Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của CNĐQ, mở đầu thời kỳ sụp đổ và tan rã không gì cứu vãn nổi của CNTD cũ, góp phần cống hiến lớn lao vào sự nghiệp giải trừ CNTD và giải phóng dân tộc trên thế giới.

Thắng lợi cách mạng tháng Tám cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Là miền tự hào chung của nhân dân tiến bộ trên thế giới..

- Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã sáng tạo ra những kinh nghiệm quý báu đóng góp vào kho tàng lý luận cách mạng dân tộc, dân chủ ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp, chống Mỹ.

Cách mạng dân tộc dân chủ ở các nước thuộc địa không ngồi chờ cách mạng vô sản ở chính quốc thành công rồi mới tiến hành mà có thể tiến hành trước, thành công sẽ góp phần thúc đẩy cách mạng vô sản ở chính quốc.

Nói về ý nghĩa lịch sử vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "*Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã giành chính quyền toàn quốc*" (T.6, Tr.159)

b. Nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả tổng hợp của những nhân tố bên trong và bên ngoài, có sự chuẩn bị công phu của cách mạng Việt Nam.

- Khách quan:

- Cách mạng tháng Tám nổ ra trong bối cảnh quốc tế thuận lợi:

Liên Xô thắng lớn, Nhật đầu hàng đồng minh, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang rệu rã. Đây là thời cơ ngàn năm mới có và Đảng ta đã nhanh chóng chớp thời cơ đó để phát động toàn dân nổi dậy TKN giành chính quyền.

- Chủ quan:

- Cách mạng tháng Tám là kết quả tổng hợp của 15 năm đấu tranh đầy gian khổ của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, được rèn luyện qua ba cao trào cách mạng rộng lớn, cao trào 1930 – 1931, 1936 – 1939 và cao trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945.

Cách mạng tháng Tám thành công nhờ Đảng ta đã biết đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Việt Minh, dựa trên cơ sở của liên minh công nông, nên đã biến sức mạng của cách mạng thành sức mạnh của quần chúng, tạo nên sức mạnh vĩ đại để giành được thắng lợi.

Đảng là Người tổ chức và lãnh đạo cách mạng tháng Tám. Đảng có đường lối chính trị đúng đắn, dày dặn kinh nghiệm đấu tranh, đoàn kết thống nhất, nắm đúng thời cơ, chỉ đạo kiên quyết... Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố chủ yếu nhất, quyết định thắng lợi của cách mạng tháng Tám.

c. Bài học kinh nghiệm

- Một là, Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.
- Hai là, Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông.,
- Ba là, Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.
- Bốn là, Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy nhà nước của nhân dân.

- Năm là, Năm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.

3. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của Đảng trong những năm 1945-1946:

a. Hoàn cảnh nước ta sau cách mạng tháng Tám.

❖ Thuận lợi:

○ Thế giới:

- Chiến thắng vĩ đại của Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít từ đó uy tín và vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế được nâng cao.
- Với sự giúp đỡ của Liên Xô, hàng loạt các nước ở Đông Âu được giải phóng, hình thành hệ thống XHCN trên thế giới.
- Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước TBCN, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc đều phát triển mạnh mẽ, làm lay chuyển hệ thống thuộc địa của CNDQ.

○ Trong nước:

- Cách mạng tháng Tám thành công đã đem lại cho cách mạng Việt Nam ***một thế và lực mới***.
- Từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập, nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, quyết tâm giữ vững nền độc lập vừa mới giành được.
- Chính quyền dân chủ nhân dân được thiết lập, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thật sự là một nước tự do, độc lập.
- Đảng ta từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành Đảng cầm quyền, uy tín lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng lớn.

❖ Khó khăn nghiêm trọng.

- Chính trị: Sau năm 1945, đất nước chúng ta vừa mới dành được độc lập chưa được bao lâu, thì các thế lực thù địch lại trở lại xâm lược Việt Nam:

- Tháng 9. 1945: Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật đã tràn vào hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn.

- Từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân Anh dưới danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật nhưng lại tiếp tay cho Pháp trở lại xâm lược nước ta.
- Các lực lượng phản cách mạng trong nước cũng lần lượt ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.
- Các thế lực thù địch trên tuy có âm mưu và hành động khác nhau nhưng cùng chung một mục tiêu đó là tiêu diệt chính quyền việt nam non trẻ.
- Kinh tế: Khó khăn chồng chất khó khăn.
 - Nạn đói làm 2 triệu người chết, nạn đói cuối năm 1944 đầu 1945 chưa kịp khắc phục thì lũ lụt lại xảy ra tàn phá 9 tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.
 - Làng mạc tiêu điều, sơ xác: 50% ruộng đất bị bỏ hoang, hạn hán
 - Công nghiệp đình đốn
 - Ngoại thương bế tắc, giá cả hàng hóa tăng vọt
 - Tài chính khó khăn, chính quyền cách mạng tiếp quản kho bạc khoảng 1,2 triệu đồng nhưng có đến 586.000 đồng tiền rách, ngân hàng Đông Dương còn nằm trong tay tư bản Pháp.
- Văn hoá – xã hội: 95% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, nghiện hút còn phổ biến...

Với hoàn cảnh nước ta như trên, Đảng ta ví đất nước ta thời kỳ này như “Ngàn cân treo sợi tóc”. Do vậy, Đảng cần có những biện pháp để giúp nước ta thoát ra khỏi tình cảnh này.

b. Chủ trương “kháng chiến kiến quốc” của Đảng:

❖ Nội dung chỉ thị “Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc” (25/11/1945):

- Phân tích tình hình thế giới và trong nước
- Về chỉ đạo chiến lược: “Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”
- Khẩu hiệu của cách mạng: “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”.
- Xác định kẻ thù, chỉ rõ kẻ thù chính lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.
- Về hướng nhiệm vụ: “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

Đảng chủ trương kiên trì nguyên tắc thêm bạn bớt thù, thực hiện khẩu hiệu “Hoa – Việt thân thiện” với quân đội Tưởng Giới Thạch và “Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” đối với Pháp.

4. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954).

a. Kết quả thực hiện đường lối

Về chính trị, Đảng ra hoạt động công khai đã có điều kiện kiện toàn tổ chức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; bộ máy chính quyền các cấp được củng cố; khối đoàn kết toàn dân được mở rộng.

Về quân sự, sau chiến thắng Biên giới, quân ta mở nhiều chiến dịch, đặc biệt là chiến dịch Đông Xuân 1953- 1954, đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, từ ngày 13-3-1954 và kết thúc vào ngày 7-5-1954. Chiến thắng Điện Biên Phủ được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX.

Về ngoại giao, cùng với chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao. Ngày 27-12-1953, Ban Bí thư ra thông tư nói rõ: Hồ Chủ tịch đã tuyên bố rõ "lập trường của nhân dân Việt Nam là kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Song nhân dân và Chính phủ ta cũng tán thành thương lượng nhằm mục đích giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam". Ngày 8-5-1954, một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc ở Giơnevơ (Thụy Sĩ). Ngày 20 -7-1954, các văn bản của Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết.

b. Ý nghĩa lịch sử:

Đối với nước ta, việc đề ra và thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân đã làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức, buộc chúng phải công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương; giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo điều kiện để miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; nâng cao uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Đối với quốc tế, thắng lợi của nhân dân Việt Nam đã mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, trước hết là hệ thống thuộc địa của Pháp, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Đánh giá về ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là, một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới".

c. Nguyên nhân thắng lợi:

Thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là do các nhân tố cơ bản sau đây:

- Có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, có sức mạnh động viên và tổ chức toàn dân đánh giặc.
- Có sự đoàn kết chiến đấu của toàn dân tập hợp trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, Mặt trận Liên Việt - được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công nông và trí thức vững chắc.
- Có lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân do Đảng ta trực tiếp lãnh đạo ngày càng vững mạnh, chiến đấu dũng cảm, mưu lược, tài trí là lực lượng quyết định tiêu diệt địch trên chiến trường, đẽ bẽp ý chí xâm lược của địch, giải phóng đất đai của Tổ quốc.
- Có chính quyền dân chủ nhân dân, của dân, do dân và vì dân được giữ vững, củng cố và lớn mạnh, làm công cụ sắc bén tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới.
- Có sự liên minh chiến đấu keo sơn giữa ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia cùng chống một kẻ thù chung; có sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Pháp.

5. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối kháng chiến chống Mỹ (1954- 1975):

a. Kết quả:

* Miền Bắc: Sau 21 năm nỗ lực phấn đấu, công cuộc Xây Dựng CNXH đã đạt được những thành quả đáng tự hào:

- Một chế độ mới, chế độ XHCN bước đầu được hình thành.
- Dù chiến tranh ác liệt, bị tổn thất nặng nề về vật chất, thiệt hại lớn về người song không có nạn đói, dịch bệnh và sự rối loạn xã hội.
- Văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục phát triển mạnh.
- Sản xuất nông nghiệp phát triển, công nghiệp địa phương được tăng cường.
- Quân dân miền Bắc đã đánh tan cuộc chiến tranh phá hoại của ĐQ Mỹ, điển hình là trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.
- Hoàn thành xuất sắc vai trò căn cứ địa của cách mạng cả nước và hậu phương lớn đối với chiến trường miền Nam.

* Miền Nam

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng, quân dân ta đã vượt lên gian khổ, anh dũng chiến đấu, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của ĐQ Mỹ:

+ 1954 – 1960: đánh bại Chiến tranh đơn phương của Mỹ – Ngụy, đưa cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

+ 1961 – 1965: đánh bại chiến tranh đặc biệt của ĐQ Mỹ

+ 1965 – 1968: đánh bại chiến tranh cục bộ của ĐQ Mỹ và chư hầu, buộc chúng chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Pari.

+ 1969 – 1975: đánh bại Việt Nam hoá chiến tranh, đỉnh cao là Đại thắng Mùa xuân 1975 và chiến dịch HCM lịch sử, buộc chúng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, giải phóng miền Nam.

b. Ý nghĩa:

Đối với dân tộc ta:

- Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, chúng ta đã quét sạch bọn xâm lược ra bờ cõi, giải phóng miền Nam, đưa lại độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước.
- Hoàn thành cuộc cách mạng DTDC trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta: kỷ nguyên cả nước hoà bình, thống nhất, đi lên CNXH.
- Tăng thêm sức mạnh vật chất, tinh thần, thể và lực cho cách mạng và dân tộc Việt Nam, để lại niềm tự hào và kinh nghiệm cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước giai đoạn sau.
- Nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

Đối với quốc tế:

- Bằng thắng lợi vĩ đại của mình, nhân dân ta đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất, dài nhất của chủ nghĩa đế quốc kể từ sau Đại chiến thứ hai
- Mở đầu sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới;
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ tự do và hoà bình phát triển của nhân dân Thế giới

c. Nguyên nhân thắng lợi:

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam, người đại biểu trung thành cho những lợi ích sống còn của dân tộc.

- Thắng lợi đó là kết quả của cuộc chiến đấu, hy sinh đầy gian khổ của quân và dân cả nước, đặc biệt là của cán bộ, chiến sĩ và hàng chục triệu đồng bào yêu nước miền Nam.
- Thắng lợi đó cũng là kết quả của sự nghiệp cách mạng XHCN ở miền Bắc, hậu phương lớn của cuộc kháng chiến, hết lòng hết sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.
- Thắng lợi đó còn là kết quả của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia), sự ủng hộ hết lòng và giúp đỡ to lớn của các nước XHCN anh em, sự ủng hộ nhiệt tình của phong trào công nhân và nhân dân lao động Mỹ và toàn thế giới.

6. Nội dung đường lối công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới (Mục tiêu, quan điểm và định hướng CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức):

Từ thế kỷ XVII, XVIII, các nước Tây Âu đã tiến hành công nghiệp hóa.

Gọi là CNH TBCN bởi vì nó diễn ra ở các nước Tư bản (Anh, Pháp...), hay còn gọi đây là cuộc cách mạng công nghệ lần thứ nhất.

- Công nghiệp hóa là quá trình biến một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp, nhưng cái cốt lõi nhất của công nghiệp hóa là quá trình chuyển lao động thủ công sang lao động sử dụng máy móc: quá trình cơ khí hóa nền kinh tế (thay đổi LLSX kéo theo thay đổi QHSX và các mặt khác).
- Hiện đại hóa xuất hiện giữa thế kỷ XX trở lại đây, gắn với cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. Hiện đại hóa theo nghĩa đơn giản là quá trình nâng cấp, thay đổi kỹ thuật từ trình độ thấp lên trình độ cao.

a. Mục tiêu:

- Là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng – an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.
- Để thực hiện mục tiêu trên, ở mỗi thời kỳ phải đạt được những mục tiêu cụ thể. Đại hội X xác định mục tiêu đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

b. Quan điểm:

Một là, Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

Hai là, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.(có liên quan câu liên hệ)

Ba là, lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Bốn là, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm là, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

c. Vì sao CNH, HĐH gắn liền với phát triển Kinh tế tri thức:

- Nước ta thực hiện CNH, HĐH khi nền kinh tế tri thức đã phát triển.

“Kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống”

Trong nền kinh tế tri thức, những nền kinh tế có tác động to lớn tới sự phá triển là những ngành dựa vào tri thức, dựa vào các thành tựu mới của khoa học, công nghệ (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, cả những ngành kinh tế truyền thống như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ được ứng dụng khoa học công nghệ cao)

- Đại hội X chỉ rõ: đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

d. Vì sao CNH, HĐH gắn liền với phát triển nông nghiệp, nông thôn:

Vấn đề nông nghiệp nông thôn và nông dân là một vấn đề lớn của qtrình CNH đối với tất cả các nước tiến hành CNH trên ttế giới, bởi vì CNH là qtrình thu hẹp khu vực nông nghiệp, nông thôn và gia tăng khu vực công nghiệp, xây dựng, dvu và đô thị. Nông nghiệp là nơi cung cấp lương thực, ng liệu và ldộng cho công nghiệp và thành thị, là thị trường rộng lớn của công nghiệp và dịch vụ. Nông thôn chiếm đa số dân cư ở thời điểm khi bắt đầu CNH. Vì vậy, quan tâm đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân là một vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu của quá trình CNH.

e. Giải quyết vấn đề việc làm nông thôn hiện nay:

- Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân, trước hết ở các vùng có sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng các cơ sở CN, dvu, giao thông, các khu đô thị mới, Chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động làm nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động làm CN và dvu. Tạo đk để ldộng nông thôn có việc làm trong và ngoài khu vực nông thôn, kể cả đi lao động nước ngoài.

- Đầu tư mạnh hơn cho các chương trình xóa đói giảm nghèo, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

f. Định hướng phát triển các ngành và các lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân (liên quan câu liên hệ)
- Phát triển nhanh hơn công nghiệp, xây dựng và dịch vụ
- Phát triển kinh tế vùng
- Phát triển kinh tế biển
- Chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu công nghệ
- Bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện MT tự nhiên

7. Nội dung đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam thời kỳ đổi mới (Sự hình thành tư duy, mục tiêu và quan điểm):

❖ Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến ĐH VIII.

So với thời kỳ trước đổi mới, nhận thức về kinh tế thị trường trong giai đoạn này có sự thay đổi căn bản và sâu sắc.

** Kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của CNTB mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại.*

- Lịch sử nền sản xuất XH cho thấy sản xuất và trao đổi hàng hóa là tiền đề quan trọng cho sự ra đời và phát triển của kinh tế thị trường.
- Kinh tế thị trường có lịch sử phát triển lâu dài, nhưng cho đến nay nó biểu hiện rõ nhất trong chủ nghĩa Tư bản.
- Chủ nghĩa TB không sản sinh ra KT hàng hóa, do đó KTTT với tư cách là KTHH ở trình độ cao không phải là sản phẩm riêng của CNTB mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại.

** Kinh tế thị trường còn tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH.*

- KTTT không đối lập với các chế độ xã hội. Bản thân KTTT không phải là đặc trưng bản chất cho chế độ kinh tế cơ bản của XH. Là thành tựu chung của văn minh nhân loại nên KTTT tồn tại và phát triển ở nhiều phương thức sản xuất khác nhau (vừa có thể liên hệ với chế độ tư hữu, vừa liên hệ với chế độ công hữu và phục vụ cho chúng) -> vì vậy KTTT tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Đại hội VII xác định cơ chế vận hành của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở nước ta là “cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước”.
- ĐH VIII (6.1996) đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền KT nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.

** Có thể và cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH ở nước ta.*

- Kinh tế thị trường tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vì vậy có thể và cần thiết sử dụng KTTT để xây dựng CNXH ở nước ta.

❖ Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XII:

- Đại hội IX của Đảng (4.2001), xác định nền KTTT định hướng XHCN là “mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”
- Kế thừa đại hội IX, đại hội X đã làm sáng tỏ thêm nội dung cơ bản của định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta, thể hiện 4 tiêu chí:

+ Mục đích phát triển: (CNTB -> thu lợi nhuận) ta -> phát triển sản xuất, nhằm dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.

+ Phương hướng phát triển: phát triển nền kinh tế với nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. Trong nền ktế nhiều thành phần, ktế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ chủ yếu để nhà nước điều tiết nền kinh tế, định hướng cho sự phát triển vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, XH công bằng, dân chủ, văn minh. Mặt khác, tiến lên CNXH đặt ra yêu cầu kinh tế phải được dựa trên nền tảng của sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất chủ yếu.

+ Định hướng xã hội và phân phối: thực hiện ở sự kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội. Tăng trưởng kinh tế gắn chặt chẽ và đồng bộ với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục và đào tạo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Trong phân phối: có nhiều hình thức phân phối, phân phối theo lao động là chủ yếu.

+ Về quản lý: Sự quản lý củ nhà nước theo pháp luật đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phải dựa trên cơ sở phát huy vai trò làm chủ của người lao động

- Đại hội XI (2011): Phát triển KTTT định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.
- Đại hội XII (2016): Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, có nhiều hình thức sở hữu, có nhiều

thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế thì bình đẳng, hợp pháp và hoạt động theo pháp luật.

❖ **Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**

- Mục tiêu 2020 phải hoàn thành: làm cho các thể chế phù hợp với nguyên tắc cơ bản của KTTT, thúc đẩy KTTT phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế thành công.

- Mục tiêu cụ thể 2020:

+ Từng bước xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, đảm bảo cho nền KTTTDDHHCN phát triển thuận lợi. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước đi đôi với phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp.

+ Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công

+ Phát triển đồng bộ, đa dạng các loại thị trường cơ bản thống nhất trong cả nước, từng bước liên thông với thị trường khu vực và thế giới.

+ Giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội đảm bảo tiến bộ, công bằng, bảo vệ môi trường.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

-> Đây là vấn đề lớn, muốn vậy phải gắn chặt với cải cách hành chính, phải đổi mới đội ngũ cán bộ công chức...

❖ **Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**

- Nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của KTTT, thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, đảm bảo định hướng XHCN của nền kinh tế.
- Đảm bảo tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế, giữa các yếu tố thị trường và các loại thị trường, giữa thể chế kinh tế với thể chế chính trị, xã hội.
- Kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển KTTT của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội.
- Chủ động, tích cực giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, bức xúc, đồng thời có những bước đi vững chắc, vừa làm vừa tổng kết rút kinh nghiệm.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước...

8. Nội dung đường lối xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam thời kỳ đổi mới (Mục tiêu, quan điểm và chủ trương):

❖ Mục tiêu:

Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ XHCN, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

❖ Quan điểm:

- Thứ nhất, Đảng quyết định dùng khái niệm “ HTCT” thay cho khái niệm khái niệm hệ thống chuyên chính vô sản và khái niệm chế độ làm chủ tập thể đã được sử dụng trong các giai đoạn trước.
- Thứ hai, phải kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới HTCT.
- Đổi mới HTCT không phải hạ thấp hay thay đổi bản chất của nó mà nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, làm cho HTCT hoạt động năng động hơn, hiệu quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới đồng bộ và toàn diện đất nước. Đặc biệt là phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và xu thế hội nhập quốc tế.
- Thứ tư, đổi mới HTCT một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa và có bước đi, hình thức, cách làm phù hợp.
- Thứ năm, phải đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành HTCT nói riêng và với xã hội nói chung nhằm tạo ra sự vận động cùng chiều, từ đó thúc đẩy xã hội phát triển.

❖ Chủ trương xây dựng HTCT (chưa bao giờ ra thi):

*** *Xây dựng Đảng:***

Trọng tâm của đổi mới HTCT là đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của các bộ phận cấu thành HTCT, nhằm khắc phục hai khuynh hướng thường xảy ra trong thực tế: khuynh hướng bao biện, làm thay và khuynh hướng buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT. Vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo luôn là vấn đề được Đảng coi trọng và quan tâm trong suốt quá trình đổi mới.

*** *Xây dựng Nhà nước***

Đại hội X của Đảng đã chỉ ra một số nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN như:

- Một là, xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền XHCN
- Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật
- Ba là, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội
- Bốn là, đẩy mạnh cải cách hành chính đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ.
- Thứ năm, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân

** Xây dựng mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội*

- Nhà nước phải ban hành cơ chế để MTTQVN và các tổ chức chính trị- xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội.
- Thực hiện tốt luật MTTQVN và luật của các tổ chức chính trị- xã hội.
- Đổi mới hoạt động của MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội nhằm khắc phục tình trạng hành chính hóa.

9. Nội dung đường lối xây dựng nền văn hóa Việt Nam thời kỳ đổi mới (Quan điểm chỉ đạo và chủ trương):

Một là, văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là động lực, vừa là mục tiêu thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội.

Hai là, nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Ba là, văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Bốn là, xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

Năm là, văn hoá là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hoá là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Sáu là, Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu.

- ❖ **Nếu a/c là sinh viên, a/c sẽ làm gì để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:** (nếu đề yêu cầu là làm gì để xd nền văn hóa nước nhà thì ko cần nêu khái niệm thế nào là tiên tiến, thế nào là đậm đà bản sắc văn hóa)

Khái niệm nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được Đảng ta thông qua tại Cương lĩnh xây dựng đất nước, thời kì quá độ lên CNXH, tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (27/6/1991).

Nền văn hoá tiên tiến:

- + Là nền văn hoá dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí minh
- + Là nền văn hóa hướng tới những giá trị Chân, thiện, mỹ.
- + Là nền văn hóa tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện và phương tiện truyền tải nội dung phải tiên tiến, hiện đại.

Bản sắc dân tộc:

- + Đó chính là những giá trị tốt đẹp của dân tộc, được hình thành qua lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước: Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng, tính cấu kết cộng đồng, biết thương yêu, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, cần cù, thông minh sáng tạo,..v.v..
- + Để giữ gìn những giá trị tốt đẹp của dân tộc đó, chúng ta phải bài trừ những văn hóa độc hại, mê tín dị đoan, đồng thời phải biết tiếp thu những tư tưởng tiến bộ ở bên ngoài vào để xây dựng nền văn hóa mình.

➤ Liên hệ: (xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc)

- Với bản thân là một sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường, nhiệm vụ đầu tiên của em đó là học, vì chỉ có học mới có đủ kiến thức để xây dựng đất nước.
- Giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, những truyền thống quý báu của dân tộc đồng thời loại bỏ những văn hóa độc hại, mê tín dị đoan, hủ tục. Thuộc đội ngũ tri thức, nên em sẽ tiếp thu có chọn lọc những luồng văn hóa tiến bộ trên thế giới vào để xây dựng văn hóa nước nhà.
- Là một sinh viên, trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, em được giao lưu tiếp xúc với bạn bè trên thế giới, em sẽ quảng bá, giới thiệu nền văn hóa Việt Nam cho bạn bè thế giới.

➤ Liên hệ: (xây dựng khu phố văn hóa nơi a/c sinh sống)

- Với bản thân là một sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường, nhiệm vụ đầu tiên của em đó là học, vì chỉ có học mới có đủ kiến thức để xây dựng đất nước.
- Giữ gìn trật tự an ninh khu phố, bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh cho khu phố xanh, sạch, đẹp.

- Đóng góp ý kiến để xây dựng khu phố ngày càng vững mạnh.

10. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới (Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm chỉ đạo và chủ trương):

a. Thế nào là đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại:

Quan hệ song phương là quan hệ giữa quốc gia này với quốc gia khác, đa phương là giữa 1 quốc gia này vs một tổ chức quốc tế. Đa dạng hóa là chỉ mỗi quan hệ diễn ra trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, KH-KT, ngoại giao,..v..v. Đa phương hóa là chỉ mỗi quan hệ diễn ra giữa 1 nước với nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quốc tế mà ko phân biệt chế độ chính trị.

Thực tiễn: Đảng ta chủ trương đặt quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia, với nhiều tổ chức quốc tế mà ko phân biệt chế độ chính trị xã hội, trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự, KH-KT, ngoại giao,..v..v. Chúng ta mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, học tập kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước trên thế giới, tận dụng xu thế của thời đại, đồng thời, giới thiệu, quảng bá sản phẩm có lợi thế của nước ta ra bạn bè thế giới.

b. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Lấy việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới để phát triển kinh tế, xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc. Mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế để tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; kết hợp nội lực với các nguồn lực bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc. dân chủ và tiến bộ xã hội.

c. 9 tư tưởng chỉ đạo:

Trong quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế phải quán triệt sâu sắc các quan điểm sau:

- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo khả năng của Việt Nam.
- Giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường đi đôi với đẩy mạnh đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại.
- Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế, cố gắng thúc đẩy mặt hợp tác, nhưng vẫn phải đấu tranh dưới hình thức và mức độ thích hợp với từng đối tác, tránh trực diện đối đầu, tránh bị đẩy vào thế cô lập.

- Mở rộng quan hệ với mọi quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị xã hội. coi trọng quan hệ hoà bình, hợp tác với khu vực, chủ động tham gia các tổ chức đa phương, khu vực, toàn cầu.
- Kết hợp đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Xác định hội nhập kinh tế quốc tế là công việc của toàn dân.
- Giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, xã hội; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Phát huy tối đa nội lực đi đôi với thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; tạo ra và sử dụng có hiệu quả các lợi thế so sánh của đất nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Trên cơ sở các cam kết gia nhập tổ chức WTO, đẩy nhanh nhịp độ cải cách thể chế, cơ chế, chính sách kinh tế phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.
- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy vai trò của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

d. Chủ trương: (ít ra thì):

Trong các văn kiện của đảng liên quan đến đối ngoại, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khoá X (2- 2007) đã đề ra một số chủ trương, chính sách lớn như:

- Đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định bền vững
- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp
- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc, qui định của WTO
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước
- Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế
- Giải quyết tốt các vấn đề văn hoá, xã hội và môi trường trong quá trình hội nhập
- Xây dựng và vận hành có hiệu quả mạng lưới an sinh xã hội
- Giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh trong quá trình hội nhập

- Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại
- Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại

11. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối đối ngoại hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.

Thành tựu: Hơn 20 năm thực hiện đường lối mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, nước ta đã đạt được những thành tựu như:

- Một là, phá được thế bị bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Hai là, giải quyết hoà bình các vấn đề biên giới lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan.
- Ba là, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá
- Bốn là, tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế
- Năm là, thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường, tiếp thu khoa học, công nghệ và kỹ năng quản lý.
- Sáu là, từng bước đưa các hoạt động doanh nghiệp và cả nền kinh tế vào môi trường cạnh tranh

➤ Ý nghĩa; Những thành tựu trên đây có ý nghĩa rất quan trọng: đã tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, kết hợp các nguồn lực trong nước hình thành nguồn lực tổng hợp góp phần đưa đến những thành tựu kinh tế to lớn. Góp phần giữ vững và củng cố độc lập, tự chủ, định hướng XHCN; giữ vững an ninh quốc gia và bản sắc văn hoá dân tộc; nâng cao vị thế và phát huy vai trò nước ta trên trường quốc tế.

Một số câu hỏi liên hệ thêm: (copy từ cmt của cô ở kì trước)

1. Phân tích mối quan hệ giữa đổi mới KT và đổi mới CT ở VN
2. Phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và văn hóa ở VN
3. Vai trò của Đảng trong HTCT ở VN
4. Vai trò của văn hóa, giáo dục đối với việc phát triển nguồn lực con người
5. Vì sao phải mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế
6. Vai trò của thế hệ trẻ đối với hoạt động đối ngoại ở VN hiện nay

7. Vì sao phải nắm vững 2 mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ QT